TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày 10-01-2019
V/v tranh chấp tranh quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Lê Quốc Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1969.

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị X là: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú tai: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/4/2018).

- *Bị đơn*:

1. Chị Nguyễn Mỹ X, sinh năm 1976 (có mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1976.

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1949 (đã chết).

3. Ông Huỳnh Q, sinh năm 1960 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của của ông Huỳnh Q là: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú tai: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/4/2018).

4. Ông Huỳnh Văn X (S), sinh năm 1944 (đã chết).

5. Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn X(S):

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Huỳnh Thị X, sinh năm: 1969

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị X là: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú tai: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/4/2018).

4. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

5. Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp 17, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

6. Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp 17, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

7. Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

8. Anh Huỳnh Thanh U, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

9. Chị Huỳnh Thị Út M, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

10. Chị Huỳnh Thị Út N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

10. Chị Huỳnh Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1949.

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Nguyễn Thống N, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp 7, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Nguyễn Mỹ X, sinh năm 1976 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

4. Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

5. Chị Nguyễn Kiều D, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

6. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

7. Chị Nguyễn Thị Hồng U, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp M, xã M, huyện U , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị X trình bày: Năm 1984 cha bà là ông Huỳnh Văn X được Nhà nước cấp một phần đất chiều ngang 15 mét, chiều dài 100 mét tọa lạc ấp C, xã T (cũ) nay là ấp C, xã T. Năm 1991 gia đình bà chuyển đi nơi khác ở. Sau khi đến ở trên phần đất của cha bà thì năm 1999 ông Nguyễn Thanh B có trả lại cho ông Huỳnh Văn X phần đất ngang 15m dài 100m sau đó ông X chuyển nhượng cho ông B phần đất ngang 05m dài 100m. Phần đất giáp tứ cận phía Tây: Giáp ông N; phía Đông giáp lộ đất đen; phía Bắc giáp sông Thủ; phía Nam giáp với phần của ông X. Đến năm 2012, cha bà có cho bà một phần đất tọa lạc ấp C, xã T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau với diện tích ngang 10 mét, dài 25 mét. Phần đất có vị trí như sau:

- Phía Đông giáp với bà Nguyễn Mỹ X.
- Phía Tây giáp với bà B.

- Phía Nam giáp với ông S.

- Phía Bắc giáp với lộ bê tông.

Nay bà tiến hành cắm mốc để xác định ranh giới trên phần đất và tránh việc tranh chấp sau này, nhưng trong lúc cắm mốc thì bà Nguyễn Mỹ X ra ngăn cản. Bà X nói phần đất này là của Nhà nước và có những hành động hung hăng nhằm đe dọa và ngăn cản không cho bà cắm mốc trên phần đất của bà. Bà có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngọc Hiển hòa giải nhưng không thành. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Mỹ X, anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Ngọc N cùng có nghĩa vụ trả phần đất trên cho gia đình bà trong thời gian sớm nhất vì hiện tại chị X đang xây dựng nhà trên phần đất của bà. Bà xác định phần đất tranh chấp có giá trị 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Mỹ X trình bày: Vào năm 1984 Ủy ban nhân dân xã T (cũ) có thành lập làng cá và kêu gọi vận động nhân dân về sống tập trung dân cư nhằm phát triển ngành thủy sản. Lúc đó ông Huỳnh Văn X cha của bà Huỳnh Thị X cũng về sống tập trung trong làng cá ở ấp C, xã T (cũ) nay là ấp C, xã T. Nhưng khoảng năm 1987 gia đình ông X đã di dời đến ấp Kinh 17, xã T sống không còn sử dụng phần đất đó nữa. Đến năm 1990 cha chị là ông Nguyễn Thanh B được chính quyền địa phương vận động kêu gọi về cấp đất cho phần đất mà ông X đã bỏ hoang nhiều năm nhằm mục đích tập trung dân cư khai khác đánh bắt thủy sản trong làng cá với diện tích đất là ngang 15 mét dài hơn 30 mét. Đến năm 2002 ông X về đòi lại phần đất trước đây, Ủy ban nhân dân xã T hòa giải và buộc gia đình chị phải hoàn trả lại phần đất nói trên cho ông X với diện tích là ngang 15 mét dài từ mé sông lên tới lộ đất đen. Nhưng lúc đó gia đình chị đang sống ổn định trên phần đất đó nên ông X có đồng ý sang nhượng lại cho gia đình chị phần đất ngang 05 mét dài từ bờ sông đến lộ đất đen (nay là lộ bê tông nhỏ), phần đất này hiện tại gia đình chị đã chuyển nhượng cho người khác.

Nhưng vì hoàn cảnh khó khăn gia đình chị có khai phá thêm phần đất rừng phía trên lộ đất đen với diện tích ngang 15 mét dài 25 mét. Đến năm 2005 cha chị có cho chị và em trai chị là Nguyễn Thanh P sinh năm 1980 cất nhà và sinh sống trên phần đất đó đến nay, ngoài ra còn có em gái của chị là Nguyễn Ngọc N sinh năm 1976 cùng sinh sống chung nhà với Nguyễn Thanh P, hàng năm có thực hiện nghĩa vụ đóng góp các quỹ xã hội ở địa phương đề ra. Theo biên bản họp dân vào năm 2009 của xã là sắp xếp ổn định chỗ ở cho hộ dân nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc, các hộ khác chưa có đất ở ổn định. Từ lúc đó đến nay chính quyền địa phương và các

cấp cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đến phần đất gia đình chị đang ở ổn định, gia đình chị có làm đơn xin được cấp đất nhưng xã cho rằng đã có chỗ ở ổn định nên không có cấp thêm. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà X nói phần đất đó của bà X là không có căn cứ, nên chị không đồng ý với yêu cầu của bà X. Chị xác định phần đất đang tranh chấp có giá trị 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Hiện nay trên phần đất đang tranh chấp chị ở trên phần đất ngang 03m dài 25m, anh P và chị N ở trên đất ngang 06m dài 25m còn lại là 01m là lối đi cặp ranh với bà B.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày: Anh là em ruột của chị Nguyễn Mỹ X. Vào năm 2002 cha anh là ông Nguyễn Thanh B có trả cho ông Huỳnh Văn X là cha của bà X phần đất ngang 15 m dài 25m. Sau đó ông B lên mé rừng để khai phá đất để cho chị em của anh sau này có chỗ ở. Khi khai phá đất thì đã có lộ đất đen cắt ngang ông B mới cho anh và chị X phần đất này. Đến năm 2005 chị X đã cất nhà ngang 06 m dài 13 m còn anh do chưa có khả năng nên đến năm 2016 mới cất nhà, nhà có chiều ngang 6m chiều dài 03m sau đó chị anh là chị N cũng cùng về sinh sống. Đến năm 2009 UBND xã có họp dân để cấp đất cho những hộ dân nghèo chưa có đất ở, nhà ở ổn định thì anh có làm đơn xin cấp đất. UBND xã chỉ xét cấp cho hộ nào chưa có đất ở, nhà ở còn anh đã có nhà ở nên không được cấp đất. Đến năm 2012 anh mượn nhà của chị X có chiều ngang 02m dài 5m để làm nghề sửa xe. Năm 2014 nhà bị dột, anh đã sửa nhà và ở cho đến nay. Tháng 3 năm 2017 chị X có cất lại nhà thì xảy ra tranh chấp với bà X, nay bà X yếu cầu anh, chị N và chị X trả đất thì anh không đồng ý vì đất trên là do cha mẹ anh tự khai phá và cho lại anh và chị X nên không đồng ý trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Q trình bày: Đồng ý với ý kiến trình bày của bà Huỳnh Thị X.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc N trình bày: Chị là em ruột của chị X. Năm 2003 chị có sang nhà cũ mượn đất ở gần phần đất đang tranh chấp đến năm 2006 nhà chị bị sập nên chị về ở cùng chị X được vài tháng thì em chị là anh P có cất nhà cho chị mượn ở được vài tháng thì anh P cùng dọn về sống cùng chị. Đến năm 2009 xã có quy hoạch cấp đất ở cho hộ nghèo và cận nghèo chưa có đất ở nên anh chị em chị có làm đơn xin nền nhà ở. Chính quyền địa phương có cấp cho chị một nền nhà trên lộ mới nhưng vì hoàn cảnh khó khăn chưa có khả năng cất nhà nên chị ở nhà anh Pcho đến nay. Nay bà X yêu cầu chị X và anh P trả đất là không hợp lý vì từ trước đến nay chị đã ở trên

phần đất tranh chấp đã lâu thì chính quyền địa phương không ai nói gì, chính quyền địa phương cho rằng đây là đất của nhà nước nên chị em chị ở đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh B trình bày: Vào năm 1990 ông được chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã vận động về tập trung dân cư để sinh hoạt và thành lập làng cá trên phần đất có diện tích ngang 15 m dài 30 m, từ mé sông lên. Phần đất tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Đến năm 2002 ông Huỳnh Văn Xvề đòi lại phần đất ông đang sử dụng. Sau đó được UBND xã hòa giải và ông X đồng ý chuyển nhượng lại cho ông phần đất ngang 05m dài 30 m. Ông trả lại cho ông X phần đất ngang 10m dài 30m. Sau đó vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có đất ở nên ông có khai phá thêm phần đất phía trên lộ đất đen ngang 15m dài 25m. Đến năm 2005 ông có cho con ông là Nguyễn Mỹ X và Nguyễn Thanh P cất nhà và sinh sống đến nay. Nay bà Huỳnh Thị X yêu cầu chị X và anh P trả đất là ông không đồng ý, vì phần đất trên là do ông tự khai phá.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Thanh B. Phần đất tranh chấp giữa bà Xvới con bà là chị X và anh Plà do vợ chồng bà tự khai phá có diện tích ngang 15m dài 25m. Đến năm 2005 ông, bà có cho con ông là Nguyễn Mỹ X cất nhà trên phần đất ngang 10 m dài 25m và Nguyễn Thanh P cất nhà trên phần đất ngang 05 m dài 25m, chị X và anh P đã sinh sống trên phần đất cho đến nay. Nay bà Huỳnh Thị X yêu cầu chị X và anh P trả đất là bà không đồng ý, vì phần đất trên là do bà tự khai phá.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thống N, chị Nguyễn Kiều D, chị Nguyễn Thị Hồng U cùng trình bày: Anh N, chị D chị U có cùng ý kiến bà Nguyễn Thị M.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Trước đây Nhà nước có chủ trương tập trung dân cư về xây dựng làng cá nên có cấp cho gia đình bà phần đất với chiều ngang 15m, dài từ sông Thủ đến hết đất. Lúc cấp đất thì chưa có lộ xi măng, sau đó vợ chồng bà về sinh sống tại xã T nên vợ chồng bà để phần đất lại cho con là bà Huỳnh Thị X vào năm 2012. Nay chị Nguyễn Mỹ X và anh Nguyễn Thanh P cho rằng phần đất do ông B khai phá là không có cơ sở nên bà yêu cầu Tòa án buộc chị X và anh P trả lại phần đất đã lấn chiếm của bà X. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh H trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ ông là ông Xvà bà Hà. Nay cha mẹ ông cho phần đất trên lại cho em ông là bà Huỳnh Thị X, ông không có yêu cầu gì khác và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T, chị Huỳnh Thị Đ, anh Huỳnh Thanh U, chị Huỳnh Thị Út M, chị Huỳnh Thị Út N, chị Huỳnh Thanh T cùng trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ là ông S và bà H. Nay cha mẹ cho phần đất trên lại cho bà Huỳnh Thị X. Các đương sự không có yêu cầu gì khác và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị M, chị Huỳnh Thị T cùng trình bày: Chị là con ruột của ông X và bà H, ông X chết năm 2017. Theo chị được biết trước đây phần đất này là của cha bà và sau đó cho lại chị là Huỳnh Thị X được anh em trong gia đình đồng ý. Nay xảy ra tranh chấp với chị X và anh P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị X và anh P phải trả đất lại cho bà X. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngọc Hiển trình bày: Vào khoản năm 1984 Ủy ban nhân dân xã T cũ (nay là xã T) có kêu gọi nhân dân về ở để thành lập làng cá đồng thời tạm cấp cho mỗi hộ dân phần đất với diện tích là ngang 15m dài 100 m tính từ mé sông Thủ, trong đó có hộ ông Huỳnh Văn X là cha của của bà Huỳnh Thị X đến ở, phần đất ông X ở là phần đất hiện tại đang tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị X và chị Nguyễn Mỹ X, phần đất tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện N. Phần đất đang tranh chấp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có trong sổ mục kê đất đai của xã, phần đất này do UBND xã T đang quản lý. Căn cứ vào bản đồ địa chính của xã thì phần đất trên thuộc tờ bản đồ số 32, thửa 44, diện tích 13.643,3m^2. UBND xã xác định ông Huỳnh Văn X đến ở trên phần đất tranh chấp từ năm 1984 dưới sự kêu gọi của UBND xã T cũ là kêu gọi người dân đến ở đông đúc để thành lập làng cá. Đồng thời đến năm 2009 UBND xã T đã tổ chức họp dân xin ý kiến để giao lại đất cho những hộ trước đây về ở để thành lập làng cá quản lý (phần đất hiện đang tranh chấp giao cho ông X quản lý) được sự thống nhất của các hộ dân, giao cho mỗi hộ dân phần đất chiều ngang 15 m, dài từ lộ bê tông (lộ dưới) xuống đến mé sông và từ lộ bê tông (lộ dưới) lên phía trên 25 m. Vì vậy việc giải quyết giao phần đất đang tranh cho cho bà X là phù hợp. Đối với yêu cầu của chị X là không có cơ sở. Qua tìm hiểu được biết vào khoản năm

1999 ông B là cha của chị X có nhận chuyển nhượng phần đất của ông X phần đất ngang 05m, còn lại phần đất của ông X đã cho bà X quản lý. Khi giao đất cho ông Huỳnh Văn X thì khi đó chưa có lộ bê tông, sau khi có xây lộ thì phần đất giao cho ông Huỳnh Văn X chia ra 02 phần và phần hiện đang tranh chấp nằm phía trên của lộ bê tông (từ lộ bê tông trở lên trên). Theo dự kiến Ủy ban nhân dân xã sẽ tiến hành lập phương án giao đất cho các hộ dân thuộc diện về ở để thành lập làng cá theo lời kêu gọi trước đây.

Tại phiên tòa: Các đương sự vẫn bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do việc giao đất trước đây là có sự thống nhất của các hộ dân và UBND xã thống nhất giao cho ông X quản lý sử dụng và ông X giao đất lại cho bà X sử dụng là phù hợp nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà X, buộc chị X, anh P, chị N phải trả lại cho bà X phần đất ngang 10m dài 25m theo kết quả đo đạc và đề nghị buộc chị X và anh P, chị N phải tháo dỡ và di dời toàn bộ tài sản là nhà và các cây ăn trái khỏi phần đất của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị X khởi kiện chị Nguyễn Mỹ X, anh Nguyễn Thanh P về tranh chấp quyền sử dụng đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Mỹ X cư trú tại ấp C, xã T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân xã T, bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H, ông Huỳnh Văn T, chị Huỳnh Thị M, chị Huỳnh Thị T, chị Huỳnh Thị Đ, anh Huỳnh Thanh U, chị Huỳnh Thị Út M, chị Huỳnh Thị Út N, chị Huỳnh Thanh T, bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Thống N, chị Nguyễn Kiều D, chị Nguyễn Thị Hồng U có đơn đề nghị vắng mặt. Chị Nguyễn Ngọc N vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Vào khoản năm 1984 thực hiện theo chủ trương thành lập làng cá tại xã T (nay là xã T) thì hộ ông Huỳnh Văn X có đủ điều kiện được giao quản lý, sử dụng phần đất chiều ngang 15 m, dài từ lộ bê tông (lộ dưới) xuống đến mé sông và từ lộ bê tông (lộ dưới) lên phía trên 25 m là thực tế có xảy ra. Sau đó

ông X đi làm ăn và ông Nguyễn Thanh B là cha của chị X, anh P đến ở trên phần đất này. Sau khi ông X trở về đòi lại đất thì giữa ông B và ông X thống nhất ông B trả đất lại cho ông X, đồng thời ông X chuyển nhượng lại cho ông B phần đất ngang 05m dài 25 m, phần đất còn lại ngang 10 m dài 25m. Sau đó ông X cho con ruột là bà X quản lý từ năm 2012. Chị X, anh P xác định phần đất đang tranh chấp có nguồn gốc từ cha ruột của chị là ông B đã tự khai phá, nhưng chị X, anh Pkhông cung cấp được chứng cứ để chứng minh về nguồn gốc đất hơn nữa cả chị X, anh P, bà X đều xác định ông X đã đòi đất từ ông B và ông X đã chuyển nhượng lại cho ông B phần đất ngang 05 m dài 25m do đó lời trình bày về nguồn góc đất của bà X là có cơ sở phù hợp với cơ quản được giao quản lý đất tại địa phương là UBND xã T. Nay giữa bà X xác định phần đất này chị X, anh P lấn chiếm, quản lý và cho chị N cùng ở nhờ nên bà yêu cầu anh P, chị X, chị N phải trả lại phần đất ngang 10m dài 25m là phù hợp. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của của bà Huỳnh Thị X buộc chị Nguyễn Mỹ X, anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Ngọc N phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Thị X phần đất có diện tích ngang 10 m dài 25m, có vị trí như sau:

Phía Đông giáp phần đất của chị Nguyễn Mỹ X đang quản lý có cạnh M2 – M3 dài 25.00m.

Phía Tây giáp phần đất trống có cạnh M1– M4 dài 25.00m.

Phía Nam giáp đất ông Huỳnh Văn S cạnh M3– M4 dài 10.00m.

Phía Bắc giáp với lộ bê tông rộng 02m có cạnh M1 – M2 dài 10.00m.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo)

Và buộc chị Nguyễn Mỹ X, anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Ngọc N phải có nghĩa vụ tháo dỡ và di dời các tài sản khỏi phần đất của bà X, bao gồm: Một căn nhà được làm bằng cây gỗ địa phương, 01 vách lợp tol lạnh phía Tây (do vách phía Đông được sử dụng với nhà của chị X), mái lợp tol xi măng, nền lót ván thông; hành lang phía trước lót ván đước (cách cửa nhà chính 02m), từ 02m trở ra lộ được lót đan xi măng; một căn nhà được làm bằng cây gỗ địa phương, mái và vách được lợp lá, nền nhà chính lót bằng ván thông, hành lang lót ván đước, mái che phía trước lợp bằng tol xi măng và 01 cây đu đủ, 01 cây ô môi, 01 cây mít.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị X được chấp nhận nên chị Nguyễn Mỹ X và anh Nguyễn Thanh P phải chi phí định đo đạc với số tiền là 812.000 đồng. Bà X đã nộp 812.000 đồng theo hợp đồng đo đạc số 446/2017/HĐ – DVDĐ ngày 05/12/2017 về việc đo đạc lập bản vẽ hiện trạng thửa đất nên chị X và

anh P phải hoàn trả lại cho bà X số tiền là 812.000 đồng theo quy định tại các Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Kể từ khi bà Huỳnh Thị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Mỹ X và anh Nguyễn Thanh P chậm trả khoản tiền trên cho bà Xthì chị X, anh Pcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Mỹ X và anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị X đã dự nộp số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0013870 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển bà X được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân xã T, bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H, ông Huỳnh Văn T, chị Huỳnh Thị M, chị Huỳnh Thị T, chị Huỳnh Thị Đ, anh Huỳnh Thanh U, chị Huỳnh Thị Út M, chị Huỳnh Thị Út N, chị Huỳnh Thanh T, bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Thống N, chị Nguyễn Kiều D, chị Nguyễn Thị Hồng U, chị Nguyễn Ngọc N.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 203 của Bộ luật đất đai; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị X. Buộc chị Nguyễn Mỹ X, anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Ngọc N phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Thị X phần đất có diện tích ngang 10 m dài 25m, có vị trí như sau:

Phía Đông giáp phần đất của chị Nguyễn Mỹ X đang quản lý có cạnh M2 – M3 dài 25.00m.

Phía Tây giáp phần đất trống có cạnh M1– M4 dài 25.00m.

Phía Nam giáp đất ông Huỳnh Văn S cạnh M3– M4 dài 10.00m.

Phía Bắc giáp với lộ bê tông rộng 02m có cạnh M1 – M2 dài 10.00m.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Và buộc chị Nguyễn Mỹ X, anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Ngọc N phải có nghĩa vụ tháo dỡ và di dời các tài sản khỏi phần đất của bà X, bao gồm: Một căn nhà được làm bằng cây gỗ địa phương, 01 vách lợp tol lạnh phía Tây (do vách phía Đông được sử dụng với nhà của chị X), mái lợp tol xi măng, nền lót ván thông; hành lang phía trước lót ván đước (cách của nhà chính 02m), từ 02m trở ra lộ được lót đan xi măng; Một căn nhà được làm bằng cây gỗ địa phương, mái và vách được lợp lá, nền nhà chính lót bằng ván thông, hành lang lót ván đước, mái che phía trước lợp bằng tol xi măng và 01 cây đu đủ, 01 cây ô môi, 01 cây mít.

2. Buộc chị Nguyễn Mỹ X và anh Nguyễn Thanh P phải hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị X số tiền là 812.000 đồng.

Kể từ khi bà Huỳnh Thị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Mỹ X và anh Nguyễn Thanh P chậm trả khoản tiền trên cho bà X thì chị X, anh Pcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Mỹ X và anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000 đồng.

- Bà Huỳnh Thị X đã dự nộp số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0013870 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển bà Xđược nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mỹ Phương